

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **167/2021/HS-ST**
Ngày: 13 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT – TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Út
2. Ông Đỗ Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2021 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 190/2021/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2021/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Văn T; Sinh năm 1985 tại K; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã V, huyện V, tỉnh K; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Lê Văn D, sinh năm 1933 (đã chết); Mẹ: Lê Thị T3, sinh năm 1938 (đã chết); Vợ: Trần Thị D1, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2006;

Tiền án: Ngày 22/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh K xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2020, chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không

Ngày 07/6/2021, Lê Văn T bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt

Bị hại: Anh Nguyễn Sơn T1 – sinh năm: 1987; địa chỉ: Ấp 2, xã B, huyện C, tỉnh Đ. Vắng mặt

Người làm chứng: Anh Bùi Khắc T2, sinh năm: 1993. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T là đối tượng đã từng có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/1/2020, T xin vào làm tại xưởng cửa sắt của anh Nguyễn Sơn T1 (sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú: ấp 2, xã B, huyện C, tỉnh Đ) thuộc ấp A, xã A, thị xã B, tỉnh B.

Khoảng 23 giờ ngày 06/06/2021, Lê Văn T đi uống cà phê về đến nhà xưởng của anh T1 để ngủ, nhưng nhà xưởng đã bị khóa cửa nên T nằm ngủ phía trước hiên. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 07/6/2021, T thức dậy và chui qua kẽ hở của vách tôn vào bên trong nhà xưởng thì thấy anh T1 và anh Bùi Khắc T2 (sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã C, thị xã N, tỉnh T) là người làm thuê cho anh T1 đang nằm ngủ, ở giữa nhà xưởng có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 59E2-055.88 của anh T1. T đi lại chỗ vắng để nằm thì thấy chìa khóa xe mô tô để trên nền nhà. Lúc này, T nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô của anh T1 để làm phương tiện đi lại, nên nhặt lấy chìa khóa, đi mở cửa nhà xưởng rồi đi vào dắt xe mô tô biển số 59E2-055.88 ra ngoài điều khiển chạy theo hướng quốc lộ 13 đến tỉnh Bình Phước. Khoảng 07 giờ 30 cùng ngày, T đến trạm thu phí huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, T sợ anh T1 đã phát hiện báo Công an nên điều khiển xe mô tô biển số 59E2-055.88 vào lô cao su thuộc khu vực xã Trừ Văn Phổ, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương để cất giấu, đợi trời tối sẽ tiếp tục đi. Tại đây, T mở cốp xe thì phát hiện trong cốp xe có số tiền mặt 22.000.000 đồng, T lấy tiền cất vào trong ví tiền của mình rồi đi bộ ra đường mua thức ăn. T vừa đi được một đoạn khoảng 70 mét thì anh T1 cùng lực lượng Công an xã An Điền dò theo định vị gắn trên xe mô tô biển số 59E2-055.88 đến mời T về trụ sở Công an xã An Điền làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 59E2-055.88; Số tiền mặt 22.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 10/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Bến Cát, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 59E2-055.88 trị giá 36.700.000 đồng (ba mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 191/CT-VKSBC ngày 17/9/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài

sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản và đồng ý với tội danh Viện Kiểm sát truy tố.

Bị hại là anh Nguyễn Sơn T1 thống nhất với kết luận định giá tài sản và tội danh đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 59E2-055.88 và số tiền mặt 22.000.000 đồng anh T1 đã nhận lại và không còn yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý đối với toàn bộ Cáo trạng, bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình. Bị cáo đã hối hận về hành vi mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[02] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng số 191/CT.VKSBC ngày 17/9/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã truy tố, đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 07/6/2021, tại xưởng cửa sắt của anh Nguyễn Sơn T1 ở ấp M, xã A, thị xã B, tỉnh B, Lê Văn T có hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 59E2-055.88 trị giá 36.700.000 đồng và số tiền 22.000.000 đồng trong cốp xe của anh Nguyễn Sơn T1. Tổng giá trị tài sản mà T chiếm đoạt là 58.700.000 đồng.

[2.2] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác với giá trị tài sản được xác định là 58.700.000đ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội

“Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội.

[03] Xét tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện thì thấy: Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có một tiền án về tội xâm phạm sở hữu, mới chấp hành xong hình phạt trở về địa phương nhưng không tu dưỡng, rèn luyện bản thân, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và phương tiện đi lại nhưng lười lao động mà bị cáo tiếp tục phạm tội, thể hiện việc xem thường pháp luật. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[04] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo có một tiền án, chưa được xóa án tích, không có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định, học văn thấp, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế.

[05] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[06] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[07] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, tuy nhiên do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[08] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị thiệt hại đã được thu hồi trả cho bị hại. Bị hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[09] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, hình phạt đối bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 6 năm 2021.

2. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T. Bình Dương;
- VKSND TX. Bến Cát;
- Công an TX. Bến Cát;
- Chi cục THADS TX. Bến Cát;
- CQ THAHS TX. Bến Cát;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu H.s; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Nga